

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TH XÃ THANH HƯNG
Số **55** QĐ-THTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

(V/v công khai thực đơn ăn đợt 1 học kỳ I năm học 2024-2025)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ THANH HƯNG

Căn cứ Thông tư 28/2020-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học trong đó quy định chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân;

Căn cứ biên bản họp của Ban quản trị đời sống về việc thống nhất thực đơn ăn đợt 1 học kỳ I năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai thực đơn ăn đợt 1 học kỳ I năm học 2024-2025 của trường Tiểu học xã Thanh Hưng như sau: (Có bảng thực đơn kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) trong Ban quản trị đời sống, bộ phận kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website trường;
- Lưu: KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thơm

BẢNG CÔNG KHAI THỰC ĐƠN HỌC SINH TIỂU HỌC ĐỢT 1 KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Thứ	Ngày Tháng năm	Bữa	Chi phí lương thực thực phẩm						Chi phí cố định		Tổng tiền /bữa/ xuất (đồng)	Điều chỉnh
			Tên món ăn	Tên LT -TP	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Gia vị (Muối, mì chính, dầu ăn, bột nêm, nước mắm và nước rửa bát) (đồng)	CPCĐ (Công nấu, chất đốt, nước, đồ dùng) (đồng)		
Thứ 2	16/9/2024	Bữa trưa	Cơm trắng	Gạo tẻ tám thơm	Kg	0,14	19.000	2.660	508	3.000	17.000	
			Thịt lợn xay xào	Thịt lợn mỡ vai lọc bì	Kg	0,070	145.000	10.113				
			Canh rau	Rau ngót	Kg	0,024	30.000	708				
				Hành tươi				11				
Thứ 3	;17/9/2024	Bữa trưa	Cơm trắng	Gạo tẻ tám thơm	Kg	0,14	19.000	2.660	969	3.000	17.000	
			Trứng gà rán, chả lợn	Trứng gà rán	Quả	0,810	4.500	3.646				
				Chả lợn	Kg	0,041	145.000	5.949				
			Canh rau	Rau cải ngọt	Kg	0,036	20.000	718				
				Hành tươi	Kg	0,001	5.000	51				
				Hành hoa				7				

Thứ	Ngày Tháng năm	Bữa	Chi phí lương thực thực phẩm						Chi phí cố định		Tổng tiền /bữa/ xuất (đồng)	Điều chỉnh
			Tên món ăn	Tên LT-TP	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Gia vị (Muối, mì chính, dầu ăn, bột nêm, nước mắm và nước rửa bát, nước lau sàn) (đồng)	CPCĐ (Công nấu, chất đốt, nước, đồ dùng) đồng		
Thứ 4	18/9/2024	Bữa trưa	Cơm trắng	Gạo tẻ tám thơm	Kg	0,14	19.000	2.660	508	3.000	17.000	
			Thịt gà rang gừng	Thịt gà CN bỏ đầu, cổ cánh, chân	Kg	0,106	95.000	10.036				
			Củ quả nấu canh xương gà	Bí đỏ	Kg	0,036	20.000	718				
				Gừng tươi, hành tươi				78				
Thứ 5	19/9/2024	Bữa trưa	Cơm trắng	Gạo tẻ tám thơm	Kg	0,14	19.000	2.660	508	3.000	17.000	
			Thịt bò , thịt lợn hầm khoai tây, cà rốt	Thịt lợn mỡ vai lọc bì	Kg	0,028	145.000	4.015				
				Thịt bò loại 1	Kg	0,023	240.000	5.538				
				Cà rốt	Kg	0,013	20.000	256				
				Khoai tây	Kg	0,015	25.000	385				
				Hành tươi	Kg			22				
			Canh rau	Rau mùng tơi	Bó	0,12	5.000	615				

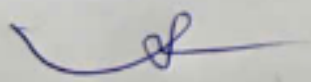
Ngày 10 tháng 9 năm 2024

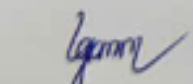
NGƯỜI LẬP

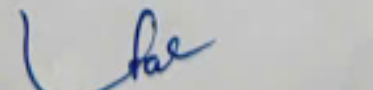
NHÂN VIÊN Y TẾ

PHT PHỤ TRÁCH NUÔI DƯỠNG

HIỆU TRƯỞNG


Vuong Thi Tuyet


Luong Thi Kim


Pham Thi Thuy Hoa


Nguyễn Thị Thon